

CỘI NGUỒN BẢN LĨNH TÌM ĐƯỜNG, ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO ĐÀO TẠO CÁN BỘ HIỆN NAY

LÊ CAO VINH*

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh đi ra thế giới tìm đường cứu nước xuất phát từ tấm lòng yêu nước, thương dân với hành trang là truyền thống văn hóa dân tộc, cùng với một trí tuệ mãi tiếp, tư duy phân tích sắc sảo; ý chí, nghị lực và khả năng tổ chức hoạt động thực tiễn phong phú. Người tìm thấy con đường cứu nước và lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, mở ra thời đại phát triển mới cho dân tộc. Bài viết làm rõ cội nguồn bản lĩnh Hồ Chí Minh trong quá trình tìm đường cứu nước, đồng thời định hướng đào tạo cán bộ có đủ năng lực phẩm chất đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay.

Từ khoá: Cội nguồn bản lĩnh tìm đường; đào tạo cán bộ; Hồ Chí Minh; phẩm chất Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề
Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất, người có phẩm chất vượt trội làm nên bản lĩnh tìm đường, bản lĩnh hiện thực hóa con đường để giải phóng đất nước, giải phóng nhân dân. Cội nguồn bản lĩnh Hồ Chí Minh có ý nghĩa định hướng trong đào tạo người cán bộ có đức, có tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay.

1. Cội nguồn bản lĩnh Hồ Chí Minh

Trước tiên, yêu nước, thương dân là xuất phát điểm thúc đẩy Hồ Chí Minh đi ra thế giới tìm đường cứu nước, cứu dân và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn con đường cách mạng vô sản, con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện cuộc cách mạng triệt để đưa đất nước đến độc lập, phồn vinh, nhân dân đến tự do, hạnh phúc.

Sinh ra trong cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân bị thực dân Pháp áp bức dã man, bóc lột tàn bạo. Các phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp xâm lược theo các khuynh hướng khác nhau lần lượt thất bại. Câu hỏi Người nung nấu là “phải làm gì để cứu nước, cứu dân?”. Để trả lời câu hỏi đó, Người chọn đi sang phương Tây để

“xem nước Pháp và các nước khác... họ làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào”.

Trên đất Pháp, Người nhận thấy đời sống nhân dân lao động vẫn cực khổ, khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” chỉ dành cho một số ít người ở tầng lớp trên. Tại những vùng bị thực dân xâm chiếm ở khắp châu Á, châu Phi, châu Mĩ La Tinh, Người tận mắt thấy sự “tàn bạo không thể tưởng tượng”, với hình ảnh của những “con người biết mùi hun khói”, người bị chôn đến cổ và phơi nắng cho đến chết, những người phụ nữ “phải hiến thân cho chó” của tên thực dân da trắng, những người phải chịu trò quái ác bất kỳ nào mà kẻ đi “khai hóa văn minh” có thể nghĩ ra để mua vui... Và ngay ở chính quốc những người lao động cũng chịu chung một “chính sách ăn cướp và bóc lột” phải sống trong những khu ổ chuột ngay dưới chân Nữ thần Tự do hay phía sau của Pari hoa lệ. Những hình ảnh đó càng khắc sâu trong tâm khảm Người về nỗi khổ đau của đồng bào nơi quê nhà, càng đau đớn hơn nỗi đau mất nước, càng thêm thương dân sâu sắc. Vì thế, Người ra sức tố cáo, lột trần bộ mặt “khai hóa văn minh” giả hiệu của bè lũ thực dân cướp nước. Người luận tội chúng bằng “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” và bằng hành động thực tiễn để thi hành bản án, xóa bỏ tội ác mà thực dân gây ra.

* Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy con đường giải phóng dân tộc với đường lối gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thực hiện con đường giải phóng dân tộc bằng sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, điều đó đã quyết định cho những thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh thể hiện chủ nghĩa yêu nước ngày càng sâu sắc, mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh xóa bỏ sự áp bức, bóc lột, sự dã man, tàn bạo của thực dân, đế quốc. Lòng thương nước, thương dân khiến Hồ Chí Minh “không chỉ đấu tranh cho một lá cờ, cho một sự giải phóng bề mặt bên ngoài. Người muốn tiến hành một cuộc chiến đấu cho phẩm giá con người, cho sự giải phóng và phúc lợi toàn dân và nhờ thế mà cuộc cách mạng Người phát động đã mang tầm cỡ thế giới”¹.

Thứ hai, với trí tuệ mẫn tiệp, không gian và nội dung hoạt động thực tiễn rộng lớn, đa dạng, Người tích lũy được khối tri thức thực tiễn đồ sộ là cơ sở cho những phân tích sắc sảo, độc lập, sáng tạo đưa đến nhận định chính xác trong việc tìm đường, nhận ra con đường cứu nước và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, làm nên những thắng lợi vĩ đại cho nhân dân.

Từ các phong trào cách mạng ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh sớm có nhận định về xu hướng phát triển của các khuynh hướng cứu nước. Dựa vào phân tích của mình, Người quyết định lựa chọn một hướng đi khác, với mong muốn tìm con đường cách mạng đúng với quy luật, hợp với thời đại để giải phóng và phát triển đất nước. Đi sang phương Tây, Người nhận thấy một sự thật khác không giống, không phải là sự tự do, bình đẳng, bác ái như bọn thực dân đi “khai hóa văn minh”

vẫn nói, nhưng Người vẫn say mê đọc các tác phẩm thời kỳ Phục hưng của các đại văn hào Vôn-te, Mông-tét-xki-ơ, Đidơ-rô, J.J.Rút-xô... Người nghiên cứu Cách mạng tư sản Pháp năm 1789, cũng như những nội dung thể hiện trong *Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền* để hiểu rõ giá trị thật sự của tư tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. Người tiếp thu các giá trị tích cực, hữu ích, nhân văn vừa để tìm đường, lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn vừa là bổ sung, hoàn thiện tư tưởng của mình khi tìm thấy con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và thực hiện những điều đó trong sự nghiệp giải phóng và phát triển dân tộc.

Tư duy độc lập, sự phân tích sắc sảo trên nền tảng các tri thức của thời đại, đặt mọi suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh luôn trong mạch logic, sự kết nối giữa các sự vật, hiện tượng, sự kiện, theo quy luật khách quan. Với tư duy đó, Hồ Chí Minh khẳng định những giá trị tích cực, tiến bộ của cách mạng dân chủ tư sản ở phương Tây, nhưng cũng chỉ rõ những hạn chế của nó. Người chỉ ra, cách mạng Mỹ tuy đã thành công hơn 150 năm “nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai. Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi”². Hay cách mạng Pháp cũng như cách mạng Mỹ, cũng là cách mạng tư bản nhưng “cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”³. Từ đó, Người dứt khoát khẳng định, chúng ta “đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁴.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, tập 2, tr.291-292.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 2, tr.296.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 2, tr.292.

¹ *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn* (1995), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.50.

Với trí tuệ mẫn tiệp, tư duy phân tích sắc sảo, sáng tạo, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin đã tiếp thu “tinh thần làm việc biện chứng” chứ không phải “bê nguyên xi” hay “nhập khẩu cách mạng” như quan điểm thù địch, phản động nào đó thường rêu rao. Chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Người không phải là “kinh thánh” mà là kim chỉ nam cho hành động. Vì thế, Người vận dụng sáng tạo và không ngừng bổ sung, hoàn thiện lý luận Mác - Lênin trong điều kiện thực tiễn Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, phù hợp với sự phát triển của thời đại. Người đã trang bị được cho mình vũ khí lý luận khoa học, tiến bộ nhất và không ngừng mài sắc vũ khí đó trong thực tiễn đấu tranh để giải phóng nhân dân mình, đất nước mình.

Thứ ba, cội nguồn, nền tảng, cốt cách văn hóa dân tộc thấm sâu vào cốt tủy là cơ sở để Người tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại hình thành bản lĩnh văn hóa Hồ Chí Minh, bản lĩnh để khai phóng và thiết kế một nền “văn hóa tương lai” đảm bảo cho sự phát triển lên tầm cao mới và trường tồn của văn hóa dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có mấy chục năm sống ở những nơi phồn hoa đô hội bậc nhất của thế giới, từng sống và làm việc với những nhân vật thuộc giới thượng lưu, trí thức nổi tiếng phương Tây. Người tích lũy được vốn hiểu biết về văn hóa, ngôn ngữ đa dạng, Người đọc thông, viết thạo nhiều thứ tiếng. Người thấm thấu tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng trong huyết quản vẫn căng đầy mạch nguồn văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nó chính là động lực giúp Người vượt qua những cám dỗ, mua chuộc, những khó khăn, cũng như những lúc hiểm nguy cần kíp. Nó không ngừng thôi thúc Người trở về để giúp đồng bào, để giải phóng dân tộc, giành lấy tự do, hạnh phúc.

Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc không chỉ là động lực mà nó còn là cơ sở, là nền tảng để Người có những dự tính, thiết kế cho nền

văn hóa tương lai, là nền móng để xây dựng, phát triển văn hóa dân tộc lên một tầm cao mới. Và Người cũng chính là hiện thân của nền văn hóa ấy. Vì thế, nghiên cứu về Người, ta như bắt gặp một nho sĩ, một ông phật, một nhà mác-xít, một người đậm chất châu Á nhưng lại có nét châu Âu, có sự thâm trầm của người phương Đông nhưng cũng có phong cách hiện đại phương Tây. Và “sự hợp nhất hai nền văn hóa” Đông - Tây ở Hồ Chí Minh đã khiến cho bất kể ai, người châu Á hay người châu Âu cũng thấy Hồ Chí Minh có những nét quen thuộc, cũng thấy có sự gần gũi, dễ gần, dễ mến. Nhưng có lẽ cũng khó để ai đó chỉ ra được, tách bạch cho được ở Hồ Chí Minh hành động nào, hành vi văn hóa nào là thuộc Âu châu hay thuộc Á châu. Hơn nữa, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp nhận, hợp nhất những giá trị đương đại tích cực của hai nền văn hóa mà còn tiếp nhận cả những giá trị tích cực theo chiều dài phát triển, cũng như cách thức để phát triển nền văn hóa ấy và làm cho những giá trị văn hóa được phát triển lên tầm cao mới. Không ngạc nhiên khi nhà thơ Xô viết O.Man-đen-xtam nhận xét: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai”, hẳn là từ những cảm nhận này.

Thứ tư, khả năng tổ chức và hoạt động thực tiễn đa dạng đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, quá trình thực hiện và lãnh đạo thực hiện con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội tiếp tục làm cho khả năng đó trở thành năng lực - phẩm chất vượt trội của Hồ Chí Minh.

Trong cuộc sống, trên hành trình tìm đường, với hai bàn tay trắng, Người làm nhiều việc để sống, để đi và để học từ phục vụ trên tàu, bồi bàn, dọn tuyết trường học, chép tranh, chụp ảnh... đến việc làm thư ký tòa soạn, viết báo, chủ bút... Trong đấu tranh, từ chỗ chưa nhận thấy con đường cách mạng đến chỗ tìm thấy con đường cứu nước, lập nên những tổ chức, hội yêu

nước và cách mạng, đấu tranh cho nhân dân bị áp bức bóc lột ở các thuộc địa đến hoạt động truyền bá, đưa sách báo cách mạng về trong nước, tìm đường về nước, rồi tổ chức các lớp học cho những thanh niên Việt Nam yêu nước. Người không chỉ thành lập Đảng để lãnh đạo phong trào cách mạng, thành lập Mặt trận, Quân đội nhân dân để đấu tranh đi đến thành lập nước mà ở cương vị là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, Người còn xây dựng tổ chức và rèn luyện cán bộ, đảng viên trong suốt 24 năm. Đó là sự khẳng định rõ ràng nhất cho phẩm chất - năng lực tổ chức, hoạt động thực tiễn Hồ Chí Minh.

Chúng ta thấy, với Người đối với mỗi vật, mỗi việc cần phải có một phương pháp nhất định, một cách làm cụ thể tác động để biến đổi nó theo hướng đã định. Từ nhiều việc nhỏ, hành động nhỏ với vô vàn các cách thức và phương pháp khác nhau thì mới có thể đi đến một kết quả to lớn, mới có thể giải phóng nhân dân, giải phóng đất nước, mới có thể đi đến đổi mới và phát triển. Những điều đó có được không chỉ từ việc được trang bị lý luận khoa học mà chính còn bởi thực tiễn hoạt động phong phú, đa dạng của Người.

Thứ năm, ý chí, nghị lực kiên cường, sẵn sàng xả thân, sẵn sàng hi sinh cho dân, cho nước là phẩm hạnh cao nhất của người chiến sĩ cách mạng được khẳng định làm nên bản lĩnh Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh chiếm lĩnh, làm chủ được khối lượng tri thức văn hóa nhân loại đồ sộ, kinh nghiệm ứng xử văn hóa phong phú. Nhờ đó, Hồ Chí Minh luôn nắm bắt được tọa độ cảm xúc, chiều sâu văn hóa của nhiều hạng người với nhiều màu da và quốc tịch, niềm tin tôn giáo khác nhau để có những hành động, cách hành xử khôn khéo, hợp lý, hiệu quả. Những tri thức văn hóa giúp Hồ Chí Minh luôn tự tin, mạnh dạn, chủ động trong hành động làm nên nghị lực, bản lĩnh kiên cường.

Năm giá trị cốt lõi, tri thức tiến bộ của nhân loại, cùng vốn kinh nghiệm văn hóa phong

phú, đa dạng có được từ sự trải nghiệm rộng lớn tạo nên bản lĩnh Hồ Chí Minh. Đồng thời Hồ Chí Minh không ngừng học hỏi, nắm bắt những kiến thức mới. Người luôn kịp thời tổng kết thực tiễn, rút ra kết luận từ thực tiễn để chỉ đạo hành động cho mình, bảo đảm cho hành động luôn khoa học, đúng đắn. Đó là bản lĩnh của người nắm được quy luật vận động và phát triển của lịch sử, tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Tin tưởng vững chắc vào khoa học cách mạng, tin vào lý luận, bảo vệ và phát triển lý luận.

Và một điều quan trọng nữa phải nhắc lại rằng, ý chí, nghị lực, bản lĩnh Hồ Chí Minh có được chính từ tấm lòng hết mực yêu nước, thương dân, tin vào sức mạnh vô địch, khả năng vô tận của quần chúng, nhân dân. Ở Người không có những hành vi, tư tưởng vụ lợi cá nhân, vì cá nhân. Người không tìm lợi ích cho cá nhân mình mà là đi tìm và tạo ra lợi ích cho nhân dân, cho đất nước, cho nhân loại. Hồ Chí Minh có toan tính thì cũng chỉ toan tính những gì có ích cho dân tộc, có lợi cho nhân dân. Với một người sẵn sàng “một là ngồi tù, hai là lên máy chém”⁵ thì không thể có gì có lợi cho dân, cho nước mà không dám làm, không thể có gì có hại cho dân, cho nước mà không dám đấu tranh, và cũng không thể bằng sức mạnh nào, uy lực nào để mua chuộc, lay chuyển cho được ý chí, nghị lực, quyết tâm của người đó. Cho đến những phút cuối đời, Người cũng “không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”⁶.

2. Định hướng trong đào tạo cán bộ hiện nay

Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Ở một góc độ nào đó, hiệu

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.669.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.615.

quả của cuộc vận động sẽ không cao nếu như không tạo được sự chuyển biến thực sự từ bên trong của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân. Tiếp cận cội nguồn bản lĩnh tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh, chúng ta nhận thức rõ hơn về yêu cầu để tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ từ bên trong của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân trong học tập và làm theo Bác. Đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên để phát triển các phẩm chất, năng lực, không ngừng nâng cao bản lĩnh, mở rộng tầm nhìn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước hiện nay. Rút ra bài học từ cội nguồn bản lĩnh tìm đường, đấu tranh giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh, trong đào tạo cán bộ phải quán triệt các định hướng sau:

Một là, phải bồi dưỡng, khơi dậy, phát huy được lòng yêu nước, thương dân ở mỗi cán bộ, đảng viên. Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước, thấu rõ và mong muốn noi theo những tấm gương anh hùng và cách mạng của lớp lớp cha anh, đã sống, chiến đấu, lao động và học tập vì độc lập của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Mang tinh thần yêu nước, thương dân, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh vào hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, vào tổ chức thực hiện cho đến thắng lợi của những chủ trương, chính sách đó. Lấy đời sống nhân vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên làm thước đo hiệu quả của chủ trương, chính sách, kế hoạch đổi mới, phát triển. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách “khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”⁷ vì nhân dân, vì đất nước.

Hai là, bồi dưỡng tri thức văn hóa truyền thống, hiểu biết về lịch sử dân tộc, lịch sử lãnh đạo và đấu tranh của Đảng. Yêu cầu đặt ra là “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁸. Đồng thời, phải xây dựng được cơ chế, giải pháp để phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong xây dựng môi trường văn hóa. Làm cho truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ; truyền thống văn hóa làng xã, văn hóa dân tộc trở nên thấm đẫm hơn trong mỗi con người Việt Nam. Bên cạnh đó, văn hóa gia đình, cộng đồng xã hội phải là môi trường để con người, mỗi cán bộ, đảng viên phát triển những phẩm chất “giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại”⁹.

Ba là, bồi dưỡng tri thức khoa học, kiến thức lý luận, thực tiễn; nâng cao hiểu biết về khoa học, công nghệ để cán bộ đáp ứng tốt yêu cầu toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và đòi hỏi của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đức phải đi đôi với tài. Phải hiểu rằng người cán bộ có đức nhưng không được trang bị tri thức khoa học, kiến thức lý luận, kinh nghiệm thực tiễn thì người cán bộ, đảng viên cũng khó có thể đổi mới tư duy và hành động, khó để “chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số”¹⁰. Trong đổi mới, hội nhập người cán bộ càng cần phải có vốn thực tiễn phong phú, đặc biệt các kinh nghiệm, bài học thực tiễn có trong đổi mới, phát triển khoa học kỹ thuật của các quốc gia phát triển, có nhiều thành tựu nổi bật. Vì vậy, trong xác định:

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.179.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tập 1, tr.143.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tập 1, tr.263.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tập 1, tr.214.

“Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”¹¹, cũng cần quan tâm hơn nữa đến hợp tác trong đào tạo cán bộ với các quốc gia phát triển và chính sách trọng dụng nhân tài, đặc biệt nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Bốn là, xây dựng cơ chế và đảm bảo chất lượng trong từng khâu của công tác đào tạo cán bộ, chú ý tạo điều kiện để cán bộ có nhiều cơ hội kinh qua công tác thực tiễn, nâng cao năng lực gắn lý luận với thực tiễn, năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực tổ chức và hoạt động thực tiễn ở đội ngũ cán bộ. Cán bộ càng được rèn luyện trong môi trường công việc, làm việc một cách hiệu quả và kinh qua nhiều công việc khác nhau thì càng có kinh nghiệm, có khả năng để nhận biết, đánh giá và lựa chọn phương pháp tốt nhất để thực hiện đổi mới, sáng tạo trong công việc. Vì thế, tiếp tục thực hiện luân chuyển, đẩy mạnh nghiên cứu thực tế cả trong và ngoài nước của cán bộ là điều kiện để nâng cao năng lực, mở rộng tầm nhìn cho cán bộ trong đổi mới, sáng tạo vì nhân dân, vì đất nước. Phải làm cho cán bộ hiểu, nghiên cứu thực tiễn là để học hỏi, để tháo gỡ những vướng mắc trong công việc, tìm kiếm những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả. Kết quả sau luân chuyển, thực tế phải giúp cho cơ quan, địa phương có sự đổi mới, phát triển, làm cho đời sống nhân dân được nâng lên.

Cuối cùng, phải bồi dưỡng cho cán bộ ý chí kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, mọi hành động luôn lấy lợi ích của nhân dân, của đất nước làm đầu. Có nghị lực kiên cường, có bản lĩnh đấu tranh, dám đấu tranh với những thói hư, tật xấu mà chủ nghĩa cá nhân sinh ra, cũng như đấu tranh với những thế lực thù địch tung tin, nói xấu, bôi nhọ hình ảnh của lãnh tụ, lãnh đạo Đảng và Nhà nước, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước.

Tóm lại, bản lĩnh Hồ Chí Minh là bản lĩnh của người hết lòng yêu nước thương dân, cả đời hoạt động, đấu tranh vì độc lập của đất nước, tự do hạnh phúc của nhân dân. Đó cũng là bản lĩnh của con người dám đổi mới, trên cơ sở hiểu biết về thời đại để lựa chọn con đường và đương đầu với những thách thức, khó khăn để thực hiện con đường đi đến giải phóng nhân dân, giải phóng đất nước. Trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước, chúng ta đã có được cơ đồ, tiềm lực lớn nhưng vẫn đang đứng trước những khó khăn, thử thách, những đòi hỏi cần giải quyết tốt cho sự phát triển hơn nữa. Điều đó đòi hỏi bản lĩnh, tầm nhìn, năng lực của đội ngũ cán bộ phải được nâng lên, đặc biệt năng lực sáng tạo, đổi mới. Đào tạo cán bộ theo định hướng bản lĩnh Hồ Chí Minh là đáp ứng yêu cầu về phẩm chất - năng lực của cán bộ góp phần cho sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh trong giai đoạn hiện nay. ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn* (1995), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, tập: 2,15.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tập 1, tr.136.